

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ- ST
Ngày 30- 05-2023
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến;

2. Bà Vũ Thị Dinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị T1, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn T2, xã N1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh K1, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N2, xã T4, huyện T3, tỉnh Thái Bình; Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Đội xxx, Phân trại xxx, Trại giam số xxx, xã N3, huyện T5, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt- có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23- 12- 2022, đơn đề nghị ngày 24- 02- 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị T1 trình bày: Ngày 26- 03- 2019, chị và bị đơn là anh K1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T4. Trong quá trình sinh sống, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã viết đơn ly hôn. Tại “*Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên*

tham gia hòa giải tại Tòa án” số 59/2022/QĐCNTTLH ngày 12 tháng 04 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T3, tỉnh Thái Bình đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh K1; công nhận thỏa thuận về con chung: Anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019. Ngày 11- 11- 2022, anh K1 bị Tòa án nhân dân thành phố T6 xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày 07- 08- 2022. Hiện nay anh K1 đang thi hành án tại Trại giam số xxx, xã N3, huyện T5, tỉnh Nghệ An. Do anh K1 đang chấp hành án hình phạt tù, không thể trực tiếp nuôi con được nên chị khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị tự nguyện nộp án phí. Chị đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai; đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt cùng đề ngày 20- 04- 2023, bị đơn là anh K1 trình bày: Anh và chị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T4 ngày 26- 03- 2019. Do vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T3. Ngày 12 tháng 04 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T3, tỉnh Thái Bình đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T1 và anh; công nhận thỏa thuận về con chung: Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019; chị T1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng; thời gian từ ngày 01- 05- 2022 đến khi con chung thành niên. Nhưng đến ngày 11- 11- 2022, anh bị Tòa án nhân dân thành phố T6 xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hiện nay, anh đang thi hành án tại đội xxx, Phân trại xxx, Trại giam số xxx, xã N3, huyện T5, tỉnh Nghệ An. Anh đồng ý với yêu cầu của chị T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung A1; không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa.

Do nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, bị đơn vắng mặt nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải. Vụ án phải đưa ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình: Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T1 thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Giao con chung A1, sinh ngày 27- 01- 2019 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T1 tự nguyện nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn

và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 59/2022/QĐCNTTLH ngày 12 tháng 04 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T1 và anh K1; Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị T1- anh K1 có một con chung là A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019; anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019; chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 05 năm 2022 đến khi con chung thành niên; sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đến ngày 07- 08- 2022, anh K1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị tạm giữ, tạm giam; ngày 11- 11- 2022, anh bị Tòa án nhân dân thành phố T6 xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hiện nay, anh K1 đang thi hành án tại đội xxx, Phân trại xxx, Trại giam số xxx, xã N3, huyện T5, tỉnh Nghệ An. Nay chị T1 yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung A1 vì lý do: Hiện nay, anh K1 đang chấp hành án hình phạt tù, anh không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T1: Giao con A1 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Cũng do anh K1 đang chấp hành án hình phạt tù nên cần chấp nhận việc chị T1 không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Xử: -Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1 về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

-Giao con chung A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con chung.

-Anh K1 là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Chị T1 tự nguyện nộp toàn bộ 300.000,đồng án phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004389 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- VKDND huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng